

Số: /TTr-UBND Lai Châu, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,
quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền
quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí;

Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

2. Cơ sở thực tiễn

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật phí và lệ phí năm 2015¹ và các văn bản hướng dẫn hiện hành, Sở Tài chính đã phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với 18 khoản phí, 05 khoản lệ phí thuộc thẩm quyền, cụ thể: Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh; sửa đổi bổ sung tại các Nghị quyết: số 31/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về phí, lệ phí từ năm 2021 đến nay đảm bảo theo quy định của Luật Phí và lệ phí; cơ bản phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đã góp phần làm tăng thu NSNN trên địa bàn tỉnh, bù đắp một phần chi phí cung cấp dịch vụ công và đầu tư nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

- Thực hiện Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, sau khi sắp xếp, tỉnh Lai Châu có 38 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 36 xã và 02 phường; Theo đó, việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương khi hiện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp có ảnh hưởng đến mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí do một số văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí có quy định mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí được xác định theo phân cấp, như: Phí, sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố, Lệ phí hộ tịch, Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Lệ phí đăng ký kinh doanh, ...

- Ngày 17/5/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; trong đó, tại khoản 8 Điều 10 quy định: *“Miễn thu phí, lệ phí cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với các loại giấy tờ nếu phải cấp lại, cấp đổi khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhà nước theo quy định của pháp luật.”*

- Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật NSNN (có hiệu lực từ năm ngân sách 2026); trong đó, quy định một số nội dung sửa đổi có liên quan đến phí, lệ phí, cụ thể: (i) Tại Điều 5 quy định nộp toàn bộ phí do cơ quan nhà nước thu vào NSNN; (ii) Tại điểm b khoản 2 Điều 57 quy định: Tổ chức quản lý và thực hiện thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nộp trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước; trường hợp được phép thu qua ủy nhiệm thu thì phải nộp đầy

¹ Khoản 1 Điều 21 Luật Phí, lệ phí quy định thẩm quyền của HĐND tỉnh: *“1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.”*

đủ, đúng thời hạn vào Kho bạc Nhà nước theo quy định của Bộ Tài chính; (iii) Tại khoản 3 Điều 76 sửa đổi, bổ sung Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13, như sau: Khoản 1 Điều 12 bổ cụm từ: “*trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN.*”. Theo đó, từ ngày 01/01/2026 phí, lệ phí do cơ quan nhà nước thu phải nộp toàn bộ vào NSNN.

- Các văn bản quy định của các lĩnh vực chuyên ngành đã được sửa đổi, bổ sung thay thế, như: (1) Lĩnh vực tài nguyên nước: Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (*có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024*); (2) Lĩnh vực tài nguyên đất: Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai (*có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024*), sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; (3) Lĩnh vực môi trường: Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (*có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành*); (4) Lĩnh vực giao thông: Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (*có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025*); ...

- Hiện nay, Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 và một số khoản phí, lệ phí (*cụ thể: Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Lệ phí đăng ký cư trú*) đã được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023; căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật, cần phải sửa đổi, bổ sung đối với 13/16 khoản phí, 04/05 khoản lệ phí. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8² Luật Ban hành VBQPPL và để thuận tiện trong việc tra cứu, cần thiết ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung.

Từ các căn cứ và thực tiễn nêu trên, việc trình dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí (*trong Danh mục quy định của Luật phí và lệ phí*) thuộc thẩm quyền quyết định

² Tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành VBQPPL quy định: “4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: ...

b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều.”

của Hội đồng nhân dân tỉnh (*thay thế thay thế Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022*) là cần thiết, đảm bảo đồng bộ các căn cứ pháp lý và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền của HĐND tỉnh, quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí năm 2015. Đảm bảo đồng bộ giữa pháp luật phí, lệ phí, pháp luật về quản lý NSNN và các lĩnh vực có liên quan (*môi trường, nông nghiệp, giao thông, tư pháp, văn hóa...*).

- Đảm bảo tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Quan điểm xây dựng

a) Chưa ban hành 02 khoản phí (Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng; phí thư viện), với lý do: Nhằm thu hút người tìm hiểu về Lai Châu, tăng thêm sự hiểu biết, ý thức trách nhiệm cũng như sự trân trọng và niềm tự hào đối với lịch sử văn hóa Lai Châu; Đồng thời nhằm tạo điều kiện thu hút bạn đọc đối với thư viện để nâng cao mức hưởng thụ văn hóa đọc cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

b) Không ban hành 03 khoản phí (Phí cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng tàu bay; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng tàu biển; Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản, trừ tàu bay, tàu biển): Do không phát sinh trên địa bàn.

c) Đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ về các chính sách liên quan đến miễn, giảm phí và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; kế thừa nội dung quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí hiện hành còn phù hợp với thực tiễn của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, các Sở quản lý chuyên ngành đã chủ trì xây dựng Đề án³, xin ý kiến tham gia của các tổ chức thu phí, các đối tượng chịu tác động của chính sách (*thông qua UBND xã, phường, tổ chức có liên quan*).

1. Sở Tài chính đã có các văn bản gửi: (1) Trung tâm tin học và Công báo tỉnh đề nghị đăng tải dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu,

³ Có hồ sơ Đề án của các Sở quản lý chuyên ngành kèm theo.

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí (*trong Danh mục quy định của Luật phí và lệ phí*) thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường đã có văn bản tham gia ý kiến vào nội dung Dự thảo Nghị quyết.

2. Tiếp thu ý kiến tham gia của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, ngành, UBND các xã, phường; Sở Tài chính tổng hợp, hoàn thiện dự thảo văn bản và xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

3. Tiếp thu ý kiến tham gia của các Sở, ngành, UBND các xã, phường, Sở Tài chính tổng hợp, hoàn thiện dự thảo văn bản và xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

4., Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số/BC-STP về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã báo cáo giải trình, tiếp thu tại Báo cáo số/BC-STC ngày/.../2026.

5. Dự thảo Nghị quyết đã được thông qua phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh ngày... tháng... năm 2025; thông qua phiên họp Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh ngày... tháng năm 2025; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí tại phiên họp ngày tháng năm 2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Đối tượng áp dụng:

Người nộp phí, lệ phí bao gồm tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước theo quy định của Luật phí và lệ phí.

Tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến khai, thu, nộp phí, lệ phí, quản lý và sử dụng phí.

2. Bố cục của dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Bổ sung nội dung quy định Khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ⁴.

3.2. Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh: 16 khoản phí, 05 khoản lệ phí.

3.2.1. Đối với các khoản phí

a) Nội dung trình giữ nguyên: Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (*tại Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh*).

b) Nội dung trình sửa đổi, bổ sung:

- Về đối tượng miễn, giảm phí: 02 khoản phí; căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 10 Luật phí và lệ phí 2015 và tính chất, quy định pháp luật chuyên ngành của từng khoản phí trình sửa đổi, bổ sung đảm bảo theo quy định.

- Về nội dung, mức thu phí: 13 khoản phí; căn cứ quy định pháp luật chuyên ngành của từng khoản phí trình sửa đổi, bổ sung nội dung thu phí, mức thu đảm bảo theo quy định. Mức thu phí được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương; đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định (*Đối với các khoản phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh*), và các địa phương liên kề, có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

- Về tỷ lệ để lại: sửa đổi, bổ sung đối với 03 khoản phí trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021; hoàn chỉnh lại nội dung cho phù hợp quy định hiện hành của nhà nước và thực tiễn của địa phương.

c) Nội dung trình bãi bỏ: Trình bãi bỏ 01 danh mục phí (Phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản).

⁴ Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí và tình hình thực tế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.

b) Đối với các khoản lệ phí

(1) Nội dung trình giữ nguyên: Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Lai Châu (*tại Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022*).

(2) Nội dung trình sửa đổi, bổ sung:

- Về đối tượng miễn, giảm phí: 04 khoản lệ phí; căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 10 Luật phí và lệ phí 2015 và tính chất, quy định pháp luật chuyên ngành của từng khoản lệ phí trình sửa đổi, bổ sung đảm bảo theo quy định.

- Về nội dung thu lệ phí: 04 khoản lệ phí; sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật chuyên ngành của từng khoản lệ phí.

(*Nội dung chi tiết tại Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết*).

3.2. Điều khoản thi hành

Để đảm bảo hiệu lực thi hành của Nghị quyết phù hợp với hiệu lực của Luật NSNN 2025, và Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí, Sở Tài chính trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết là từ ngày 01/8/2026.

Nghị quyết này thay thế: (1) Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh; (2) Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí và mức thu phí, lệ phí tại biểu chi tiết kèm theo Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực: Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho đồng bộ với pháp luật hiện hành; hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí vẫn sử dụng bộ máy của cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ hiện hành; không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính để thực hiện Nghị quyết.

2. Điều kiện bảo đảm thi hành Nghị quyết

- Sau khi Nghị quyết được thông qua, UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, UBND xã, phường để thực hiện.

- Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Thời gian trình ban hành Nghị quyết: Trình kỳ họp thứ, HĐND tỉnh khóa, nhiệm kỳ

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (nếu có)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Gửi kèm theo các tài liệu:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.
- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính.
- Các tài liệu có liên quan khác.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN